

Phụ lục

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Minh chứng	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Ghi chú
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	100				73		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)			Đạt	Số 20d/KH-KĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2024 (http://c1kimdong.pgddak song.edu.vn/ke-hoach-to-chuc-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2024-2025.html)			Có
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			Đạt	Số 01/QC-KĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2024 (http://c1kimdong.pgddak song.edu.vn/quy-che-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2024-2025.html)			Có
	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)		Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 10	https://meet.google.com/yfc-qdre-bzd	5		

1.3.	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	https://tapnhan.csdr.edu.vn/ /dashboard/overview-courses-by-school-year?school_year=2024-2025 https://mevzecaaasitessgdaknong.vn/edu.vn/v3/ https://quizizz.com/?lng=vi, https://www.classdojo.com/ https://kahoot.it/	18		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm.	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	https://mevzecaaasitesgddaknong.vn/edu.vn/v3/	6		
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	https://tapnhan.csdr.edu.vn/ /dashboard/overview-courses-by-school-year?school_year=2024-2025 https://mevzecaaasitessgdaknong.vn/edu.vn/v3/ https://quizizz.com/?lng=vi, https://www.classdojo.com/ https://kahoot.it/ Zalo: https://azota.vn/	11		
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm			3		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	100% CB, GV có tài khoản tập huấn	7		
	Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm		Trên 60% GV Khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ dạy học	5		
	Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm		50% GV	4		

1.7.	áp dụng, thiết bị sử dụng chuyên dụng để dạy, học; - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5, điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	100%	6		
	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học (Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2 - 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.)		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm			5		
	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm			3		
	2 Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100				75		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)			Đạt	Số 10/QĐ-KĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025			Có
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			Đạt	Số 29/KH-KĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2024			Có
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	https://mimosaapp.misa.vn/treasur https://mimosaapp.misa.ht tps://qltsapp.misa.vn/login vn/treasury https://mevzecaaasitessgdaknong.vn.edu.vn/v3/ http://tvthkimdongdakson.g.skh.vn:66 https://truong.csdl.moet.gov.vn/C1/HoSoTr	5		
	Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm			6		
	Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm			3		
	Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm			6		
	Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm			10		
	Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm			8		
	Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm			6		
	Có triển khai phân hệ quản lý khác (hồ sơ chuyên môn giáo viên, thư viện điện tử,)		Tối đa 10 điểm			7		

	Chỉ tiêu đánh giá và tiêu chí đánh giá của hệ thống (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm			6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	https://mevzecaasites.sgddaknong.vn/edu/v3/	6		
	Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm			6		
	Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm			6		

